

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 400/2020/HNGĐ-ST;

Ngày: 07/8/2020

V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con
chung khi ly hôn”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Cao Thị Thu Thủy;**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Đoàn Thanh Phong;**

2/ Ông **Nguyễn Văn Giang;**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Nguyễn Ái Quyên**, thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Bà **Đinh Thị Tuyết Hằng** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 208/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2020/QĐXX-ST ngày 22/6/2020 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Kim A**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: **Vương Minh B**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

(Chị A có mặt, anh B vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim A trình bày: Chị và anh B không tổ chức cưới nhưng tự nguyện sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N theo số 88, ngày 26/9/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống hạnh phúc cho đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh B có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, thường xuyên về nhà gây gỗ, cự cãi với chị. Chị và anh B sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Nay chị A thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên chị xin ly hôn với anh B.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Vương Thúc C, sinh ngày 29/8/2008 và Vương Minh D, sinh ngày 02/9/2009. Hiện cháu C đang sống với anh

B, cháu D đang sống với chị A. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh B cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị A khai không có.

* Bị đơn anh Vương Minh B vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ và không có ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Diệp.

* Tại phiên tòa, chị A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa. Về nội dung xét thấy việc mâu thuẫn giữa chị A và anh B là có thật, thời gian ly thân đã kéo dài, Tòa án đã triệu tập anh B nhiều lần nhưng anh B đều vắng mặt, qua đó cho thấy anh B không muốn hàn gắn tình cảm với chị A nên yêu cầu của chị A là có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị Kim A khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Vương Minh B, giải quyết vấn đề con chung giữa anh chị, do đó Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn” theo quy định tại Điều 51 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn đăng ký thường trú và sinh sống tại ấp Lương Phú A, xã N, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo có thẩm quyền giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Anh B mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do, do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh B.

[4] Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị A, Tòa xét thấy: Tại phiên tòa chị A trình bày nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh B không quan tâm gia đình, bất đồng quan điểm nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, anh chị đã ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Tòa án đã triệu tập anh B nhiều lần nhằm tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng anh B vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu xin ly hôn của chị A, qua đó cho thấy anh B không có thành ý cứu vãn mối quan hệ hôn nhân với chị A. Do đó, Tòa án xét thấy mâu thuẫn giữa anh chị là trầm trọng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu của chị A, cho chị A được ly hôn với anh B.

[5] Về con chung: Xét thấy cháu D và cháu C đang sống ổn định với chị A, cả hai cháu đều có nguyện vọng sống với chị A, do đó việc chị A yêu cầu được nuôi hai con chung là có cơ sở và phù hợp với nguyện vọng của hai cháu nên Tòa án chấp nhận.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị A khai không có nên Tòa án không xem xét.

[7] Về án phí: Chị A phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[8] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Điều 147 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim A.

- Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị Kim A được ly hôn với anh Vương Minh B.

- Về con chung: Giao cháu Vương Thúy C, sinh ngày 29/8/2008 và Vương Minh D, sinh ngày 02/9/2009 cho chị Nguyễn Thị Kim A được tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Vương Minh B được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn.

2. Án phí: Chị Nguyễn Thị Kim A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003667 ngày 06/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, như vậy chị A đã thi hành xong.

3. Chị Nguyễn Thị Kim A có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với anh Vương Minh B có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

(Đã ký)

Cao Thị Thu Thủy